

Số: 197/2017/QĐST- HNGĐ

Tam Nông, ngày 27 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 253/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn D, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm: 1993

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Lê Văn D và Nguyễn Thị Ngọc A (Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp) theo giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), số 026/2015, quyển số 01-2015, ngày 14/4/2015).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Lê Văn D và chị Nguyễn Thị Ngọc A cùng thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Anh D và chị A trình bày không có.
- *Về chia tài sản*: Anh D và chị A trình bày không có.
- *Về nợ*: Anh D và chị A trình bày không thiếu nợ.
- *Về án phí*:

Anh Lê Văn D tự nguyện chịu 150.000đồng án phí hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí do anh D nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp theo biên lai số: BN/2013 17092 ngày 13/10/2017. Anh Lê Văn D được nhận lại tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

Chị Nguyễn Thị Ngọc A không phải chịu án phí.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật Thi hành án dân sự”

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS T;
- Chi Cục THADS T;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông